

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09** /2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: <u>1249</u>
ĐẾN	Ngày: <u>11</u> / <u>3</u> / <u>14</u>
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của liên Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 213/TTr –SCT ngày 18/02/2013 và Báo cáo thẩm định số 208/BC-STP ngày 19/11/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2004/QĐ-UB ngày 13/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp - Tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND

các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB tỉnh: C-PCVP, các phòng ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.huy42.



Cao Khoa

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện
và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước
đối với Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Các nội dung công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2. Các nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan trong quá trình tham gia phối hợp.
2. Công tác phối hợp phải đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và đạt chất lượng, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và tổ chức các dịch vụ trong cụm công nghiệp.
3. Mỗi nội dung phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

1. Đối với cơ quan chủ trì:

- a) Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp.

b) Gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

2. Đối với cơ quan phối hợp:

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì phải gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Khi được hỏi ý kiến, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, quá thời hạn trên, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Sở Công Thương

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan lập quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp, lập đề cương và dự toán kinh phí thực hiện quy hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét cân đối ngân sách và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan thẩm định hồ sơ bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp; thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo chức năng.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, các quy định, chính sách của nhà nước về phát triển cụm công nghiệp, đánh giá hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quy hoạch, xây dựng và thực hiện các quy định, chính sách phát triển các cụm công nghiệp.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế.

7. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

8. Thống kê, đánh giá tình hình hoạt động các cụm công nghiệp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương.

9. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp. Tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu lập kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trong các cụm công nghiệp.

Điều 7. Sở Tài chính

1. Chủ trì về việc ban hành đơn giá thuê đất, đơn giá cho thuê hạ tầng, phí bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp.

2. Hướng dẫn các Chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

3. Hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, kiểm tra, quyết toán vốn đầu tư của các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị và chủ đầu tư lập kế hoạch sử dụng đất trong các cụm công nghiệp.

2. Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị và chủ đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện quản lý và sử dụng lĩnh vực Tài nguyên và môi trường,

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trong các cụm công nghiệp.

Điều 9. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ, tư vấn và hỗ trợ đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, đối với dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

3. Hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký Sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh.

Điều 10. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình đường bộ theo phân cấp đảm bảo giao thông thông suốt, liên hoàn đáp ứng tốt nhu cầu phát triển các cụm công nghiệp.

2. Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ khi cụm công nghiệp có nhu cầu đấu nối vào các tuyến đường theo đúng quy định hiện hành.

Điều 11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thỏa thuận xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, nhằm đảm bảo quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

Điều 12. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương (là Sở chủ trì), Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong việc lập Dự án quy hoạch định hướng phát triển các cụm công nghiệp, điều chỉnh, bổ sung, mở rộng các cụm công nghiệp.

2. Hướng dẫn lập, điều chỉnh dự án quy hoạch chi tiết xây dựng các Cụm công nghiệp; chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các Cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 13. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan điều tra tai nạn lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công tập thể trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

Điều 14. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch biên chế lao động cho Ban quản lý các cụm công nghiệp cấp huyện.

2. Thẩm định việc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các Ban quản lý cụm công nghiệp, tổng hợp trình cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 15. Công an tỉnh

1. Chủ trì tổ chức, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp.

2. Chủ trì thẩm định, phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình đầu tư vào cụm công nghiệp; tiến hành kiểm tra, nghiệm thu công trình phòng cháy, chữa cháy trước khi đưa vào sử dụng; tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Chủ trì chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn về xuất nhập cảnh đối với người lao động trong các doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các cụm công nghiệp.

4. Chỉ đạo hỗ trợ thẩm định về mặt an ninh đối với chương trình, dự án đầu tư; thẩm tra tư cách pháp nhân, năng lực tài chính đối với các nhà đầu tư khi có yêu cầu. Tham gia, phối hợp giải quyết khiếu kiện đông người, khiếu nại, tố cáo trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có liên quan đến an ninh, trật tự; phối hợp giải quyết, xử lý các vụ đình công, lãn công của người lao động trong các cụm công nghiệp.

Điều 16. Nhà đầu tư trong cụm công nghiệp

1. Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản và an ninh, trật tự trong hàng rào doanh nghiệp, giáo dục người lao động chấp hành các quy định về an ninh, trật tự nơi làm việc.

2. Thực hiện nghiêm Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc tại đơn vị.

3. Thực hiện đầy đủ các công tác về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo đúng quy định hiện hành.

4. Phát hiện và thông báo kịp thời cho Ban quản lý cụm công nghiệp và các cơ quan chức năng có liên quan những tình hình, vụ việc, vấn đề gây mất an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường để kịp thời xử lý theo quy định.

Điều 17. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân huyện là cấp quản lý nhà nước trực tiếp, toàn diện đối với cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, bao gồm:

1. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế hoặc Phòng kinh tế và Hạ tầng huyện là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

2. Phối hợp với Sở Công Thương (là sở chủ trì) trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp; hồ sơ thành lập Ban quản lý các cụm công nghiệp huyện, xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Ban quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện; quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban quản lý các cụm công nghiệp huyện. Xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

4. Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp; trường hợp có doanh nghiệp đang hoạt động trong phạm vi ranh giới quy hoạch cụm công nghiệp nếu phù hợp chức năng ngành nghề thì được phép tồn tại trong cụm công nghiệp.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp.

6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hợp tác xã, các cơ sở, hộ kinh doanh và cá nhân; cấp, gia hạn giấy phép xây dựng công trình; cấp giấy xác nhận cam kết bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

7. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn. Thông tin, tuyên truyền cho nhân dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

8. Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện phối hợp với Ban Quản lý các cụm công nghiệp huyện thường xuyên bảo vệ an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa

phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư khác có liên quan đến phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

10. Chỉ đạo UBND cấp xã vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức giao ban, báo cáo định kỳ nhằm thu thập thông tin về tình hình đầu tư và hoạt động của các cụm công nghiệp, tổng hợp đánh giá kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 20. Chế độ khen thưởng

Sở Công Thương có trách nhiệm đề xuất, hướng dẫn về công tác khen thưởng cho các tổ chức và cá nhân có thành tích trong xây dựng và phát triển cụm công nghiệp, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

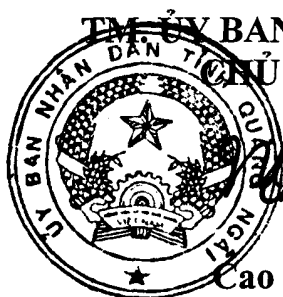
Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Khoa